TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2025/HS-PT
Ngày: 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thường**

Các Thẩm phán: Ông **Phùng Anh Dũng**

Ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 508/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản''; 'Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức, sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2024/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích V; Sinh năm: 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số A P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Không rõ; con bà Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Thành H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 cho đến nay. Hiện đã đi chấp hành án phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; có mặt

* Bị hại: Ông Nguyễn Khắc T sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Khắc T: Ông Nguyễn Khắc H1, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Khắc T: Ông Tạ Quang T1 – Luật sư Văn phòng L1, Đoàn luật sư Đ1; Có mặt

Địa chỉ: Số B H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng L; địa chỉ: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng L: Ông Đào Ngọc M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn Đ, một số người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không bị Tòa án nhân dân tối cao hủy và đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích V là người làm nghề môi giới, mua bán bất động sản, do làm ăn thua lỗ và nợ nhiều người đến hạn phải trả nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 6/2018, V đã thuê Lê Văn Đ làm giả 17 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi làm giả các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất V đã sử dụng các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Với thủ đoạn nêu trên, V đã chiếm đoạt của 12 bị hại với tổng số tiền 6.926.000.000 đồng, trong đó có ông Nguyễn Khắc T trú tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Bích V đối với ông Nguyễn Khắc T liên quan đến thửa đất số 52, tờ bản đồ 108, diện tích 219,9 m2 cụ thể như sau:

Khoảng tháng 5/2016, V biết bác ruột là ông Nguyễn Khắc T có thửa đất số 52, tờ bản đồ 108, diện tích 219,9 m2 tại số A đường P, phường K, thành phố B, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 793930 nên V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt thửa đất này. Để thực hiện ý định trên, V đưa ra thông tin gian dối với ông T là ủy quyền cho V thừa đất này để V vay ngân hàng lấy vốn đầu tư nhà trẻ tư thục. Ngày 21/5/2016, ông T tin tưởng V nên đồng ý cùng V đến Văn phòng C3 để làm thủ tục ủy quyền. Tuy nhiên, tại Văn phòng C4 không làm thủ tục ủy quyền mà V làm thủ tục ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất trên từ ông T sang tên cho V và Phạm Thành H (chồng của V).

Ông T tin tưởng V nên không đọc lại hợp đồng và ký hợp đồng chuyển nhượng thừa đất này cho vợ chồng V. Đến khoảng tháng 5/2019, ông T yêu cầu V trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì V đã thuê Lê Văn Đ làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 793930 để đưa cho ông T. Sau đó, ngày 01/6/2019 V đã bán thửa đất này cho ông Nguyễn Hồng L với giá 2.000.000.000 đồng (do ly thân nên H ủy quyền toàn bộ cho V1 định đoạt). V đã sử dụng số tiền bán đất trên để trả nợ vay ngân hàng 1.100.000.000 đồng, còn lại V tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản thì giá trị quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 793930 của thửa đất số 52 tờ bản đồ 108 tại phường K, thành phố B tại thời điểm ngày 01/6/2020 là 1.091.000.000 đồng. Như vậy, V chiếm đoạt giá trị quyền sử dụng đất của ông T trị giá 1.091.000.000 đồng, thu lợi 909.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Bích V 18 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 04 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức"; tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Thị Bích V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 22 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 58 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng đối với thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9 m2 tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sử BB 793930 (trong khoản tiền 2.921.000.000 đồng).

Ngày 24/01/2022, ông Nguyễn Khắc T kháng cáo đề nghị xem xét lại Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108, có diện tích 219,9m2 tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 793930, Vì đây là hợp đồng giả tạo, ông T không ký vào Hợp đồng chuyển nhượng, nên không thể cho rằng ông T đã chuyển nhượng thửa đất này cho V.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 162/2022/HS-PT ngày 25/4/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108, có diện tích 219,9m2, tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 793930, buộc Nguyễn Thị Bích V bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2023/KN-HS ngày 29/5/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 162/2022/HS-PT ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến thửa đất số 52, tờ bản đồ 108, có diện tích 219,9 m2 tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 793930, gồm phần quyết định buộc Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng (trong khoản tiền 2.921.000.000 đồng) và phần quyết định án phí dân sự sơ thẩm đối với Nguyễn Thị Bích V, để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Tạm đình chỉ thi hành án Bản án hình sự phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm về phần Quyết định nêu trên.

Tại Quyết định số 03/2024/HS-GĐT ngày 29/01/2024, Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2023/KN-HS ngày 29/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 162/2022/HS-PT ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự liên quan đến thửa đất số 52 tờ bản đồ 108 có diện tích 219,9 m2 tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 793930, gồm phần quyết định buộc Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T 2.000.000.000 đồng (trong khoản tiền 2.921.000.000 đồng) và phần quyết định án phí dân sự sơ thẩm đối với Nguyễn Thị Bích V, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2024/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Về các biện pháp tư pháp:

[1.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Khắc T thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m2, tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 793930 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 27/01/2011 cho hộ bà Nguyễn Thị H2, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Khắc T ngày 28/6/2022, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B xác nhận chuyển nhượng cho ông Phạm Thành H, bà Nguyễn Thị

Bích V ngày 01/6/2015 và được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hồng L ngày 01/6/2019.

[1.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 131 Bộ luật dân sự 2015:

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký giữa ông Phạm Thành H, bà Nguyễn Thị Bích V với ông Nguyễn Hồng L được công chứng tại Văn phòng C5 ngày 01/6/2019 vô hiệu. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích V phải trả lại cho ông Nguyễn Hồng L số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi, chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m2, tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để sang tên trả lại cho chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Khắc T.

Ông Nguyễn Khắc T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên.

Trường hợp ông Nguyễn Hồng L tiếp tục chuyển nhượng thửa đất số 52 cho những người khác thì những người này sẽ được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/8/2024 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng L kháng cáo không chấp nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký giữa ông Phạm Thành H, bà Nguyễn Thị Bích V với ông Nguyễn Hồng L được công chứng tại Văn phòng C5 ngày 01/6/2019 vô hiệu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lam và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng L kháng cáo không chấp nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký

giữa ông Phạm Thành H, bà Nguyễn Thị Bích V với ông Nguyễn Hồng L được công chứng tại Văn phòng C5 ngày 01/6/2019 vô hiệu; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1.1] Nguyễn Thị Bích V đã có hành vi lừa dối ông Nguyễn Khắc T ủy quyền cho V thế chấp thửa đất số 52 tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m2, tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 793930 (thuộc quyền sử dụng của ông T) để vay vốn ngân hàng, nhưng thực chất Vi làm hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng V. Như vậy, V đã có hành vi gian dối từ khi làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, để ông T sang cho V, khi ông T đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì V thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho ông T để ông T tin tưởng, không nghi ngờ gì nữa. Sau đó, V bán thửa đất trên cho ông Nguyễn Hồng L với giá 2.000.000.000 đồng để chiếm đoạt số tiền này.

Như vậy, trong vụ án này ông Nguyễn Khắc T là người bị hại, ông Nguyễn Hồng L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Căn cứ vào Điều 48 BLHS năm 2015 thì thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108 nêu trên được xác định là vật chứng của vụ án. Do đó cần tuyên trả lại cho bị hại thì mới đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về xử lý vật chứng: Đối với việc bị cáo sử dụng tài sản là vật chứng vụ án để tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng L với giá 2.000.000.000 đồng là trái pháp luật. Vì vậy, cần tuyên giao dịch dân sự này là vô hiệu theo quy định tại Điều 131 BLDS năm 2015, đồng thời buộc bị cáo phải trả lại số tiền 2.000.000.000 đồng cho ông Nguyễn Hồng L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi, chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m2, tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để sang tên trả lại cho chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Khắc T.

Ông Nguyễn Khắc T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên.

Trường hợp ông Nguyễn Hồng L tiếp tục chuyển nhượng thửa đất số 52 cho những người khác thì những người này sẽ được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[3] Tại phần Quyết định trong Bản án số 01/2022/HSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lăk đã nhận định:

"Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho những người bị hại sau:

Bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T số tiền mà Nguyễn Thị Bích V đã chiếm đoạt là 2.921.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Phan Thị H3 số tiền 1.300.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Đặng Thị Thanh H4 số tiền 150.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Lê Văn Q số tiền 10.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Lê Xuân T2 số tiền 40.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Hoàng Mạnh H5 số tiền 110.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền 110.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Mai Thị P (vợ ông Nguyễn Văn C1) số tiền 80.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Trịnh Thị H6 số tiền 140.000.000 đồng (gồm 110.000.000 đồng bị lừa mua lô đất của V và 30.000.000 đồng Huế đã đã khắc phục trước cho ông Lê Xuân T2); Bồi thường cho bà Trần Thị Thanh H7 số tiền 735.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Vũ Đình C2 số tiền 50.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Phan Thị Thanh T3 số tiền 27.000.000 đồng".

"[4] Về án phí: … Bị cáo Nguyễn Thị Bích V phải chịu 113.673.000 đồng (Một trăm mười ba triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm''.

Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tối cao đã có văn bản gửi cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Đắk tạm dừng thi hành phần án phí dân sự sơ thẩm mà bị cáo Nguyễn Thị Bích V phải chịu, đồng thời bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm đã bị kháng nghị và Tại Quyết định số 03/2024/HS-GĐT ngày 29/01/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2023/KN-HS ngày 29/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 162/2022/HS-PT ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích V phải bồi thường cho những người bị hại, cụ thể như sau: Bồi thường cho ông Nguyễn Khắc T số tiền mà Nguyễn Thị Bích V đã chiếm đoạt là 921.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Phan Thị H3 số tiền 1.300.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Đặng Thị Thanh H4 số tiền 150.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Lê Văn Q số tiền 10.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Lê Xuân T2 số tiền 40.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Hoàng Mạnh H5 số tiền 110.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền 110.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Mai Thị P (vợ ông Nguyễn Văn C1) số tiền 80.000.000

đồn; Bồi thường cho bà Trịnh Thị H6 số tiền 140.000.000 đồng (gồm 110.000.000 đồng bị lừa mua lô đất của V và 30.000.000 đồng Huế đã đã khắc phục trước cho ông Lê Xuân T2); Bồi thường cho bà Trần Thị Thanh H7 số tiền 735.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Vũ Đình C2 số tiền 50.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Phan Thị Thanh T3 số tiền 27.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là: 3.673.000.000 đồng là phù hợp.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông L giữ nguyên bản án sơ thẩm về các biện pháp tư pháp là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng .

[3] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng L và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[1] Về các biện pháp tư pháp:

[1.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Thu hồi và trả lại cho ông Nguyễn Khắc T thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m2, tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 793930 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 27/01/2011 cho hộ bà Nguyễn Thị H2, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Khắc T ngày 28/6/2022, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B xác nhận chuyển nhượng cho ông Phạm Thành H, bà Nguyễn Thị Bích V ngày 01/6/2015 và được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hồng L ngày 01/6/2019.

[1.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 131 Bộ luật dân sự 2015:

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký giữa ông Phạm Thành H, bà Nguyễn Thị Bích V với ông Nguyễn Hồng L được công chứng tại Văn phòng C5 ngày 01/6/2019 vô hiệu. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích V phải trả lại cho ông Nguyễn Hồng L số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố B thu hồi, chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với thửa đất số 52, tờ bản đồ số 108 có diện tích 219,9m2, tại số A đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để sang tên trả lại cho chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Khắc T.

Ông Nguyễn Khắc T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được đăng ký lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên.

Trường hợp ông Nguyễn Hồng L tiếp tục chuyển nhượng thửa đất số 52 cho những người khác thì những người này sẽ được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hồng L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Văn Thường